

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 BLDS;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày ngày 02 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số 38/2019/TLST – DS, ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

***1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:***

**Nguyên đơn:** Ông Vi Hồng K, sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1933

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**Người được ủy quyền của bà N, ông T:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1955

Địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

***2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

1. **Về quan hệ tranh chấp:** Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận công nhận quyền sử dụng đất của ông Vi Hồng K và bà Đỗ Thị K tại thửa đất số 72 tờ bản đồ 38 có diện tích 214m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại xóm Đ, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (Có sơ đồ thửa đất kèm theo).

Ông K nhất trí thanh toán cho gia đình ông T, bà N số tiền là 9.000.000đ (chín triệu đồng) là tiền thừa đất trên (các bên đã thanh toán xong vào ngày 02/6/2020).

Ông T, bà N có trách nhiệm di dời các cây cối trên thửa đất số 72 tờ bản đồ 38 gồm 05 cây xoan đường kính 15 -20cm; 01 cây nhãn đường kính 15cm; 01 cây mỡ đường kính 18cm; 01 cây gạo đường kính 18cm; 01 cây mít đường kính 06cm trong thời gian 10 ngày kể từ ngày 02/6/2020.

2. **Về án phí:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận ông Vi Hồng K tự nguyện chịu 225.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012984, ngày 12/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Ông Tuấn, bà N tự nguyện chịu 225.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi gửi**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**VŨ DUY CHÍNH**